

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH
Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 21 - 6- 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Nguyễn Xuân Sinh

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Trọng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST- HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 07/TBTA ngày 25/5/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang H, sinh năm 1990, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang S và bà Trần Thị N; có vợ Bùi Thị Quỳnh N1 (đã ly hôn) và có 02 con hiện đang ở với mẹ; tiền án: không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 1637/QĐ-XPHC, ngày 24/5/2023 bị Giám đốc Công an tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính 42.000.000 đồng về các hành vi “ Không có giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo quy định; không có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định; không có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng ba; khai thác cát lòng sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”, chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính này.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/02/2024 theo quyết định truy nã số 139/QĐTN-CSKT ngày 31/01/2024 đến ngày 23/02/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Quang D, sinh năm 1998; nơi cư trú: xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Anh Phạm Phương A, sinh năm 1984; nơi cư trú phố F, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Trần Văn P, anh Trần Văn H1, anh Trần Văn L (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Quang H và Nguyễn Quang D là anh em ruột, cả hai không có việc làm ổn định, không có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng. Ngày 24/5/2023 Nguyễn Quang H đã bị Công an tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 1637/QĐ-XPHC, phạt tiền 42.000.000 đồng về hành vi khai thác cát lòng sông không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, H chưa chấp hành Quyết định xử phạt. Để có tiền chi tiêu, H và D đã thông qua Trần Văn H2, sinh năm 1985, trú tại xã K, huyện Y giới thiệu đến làm thuê cho Phạm Phương A (tên thường gọi là P1) sinh năm 1984, trú tại phố F, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Bản thân Phạm Phương A không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác cát trên sông Đ. Sau khi gặp nhau, Phương A đã giao cho H và D tàu thủy, thân vỏ bằng xi măng, màu sơn xám, không có số đăng ký, được trang bị hệ thống máy hút của mình thuê H và D đi khai thác cát trên sông Đ làm vật liệu san lấp (tiền công mỗi chuyến chưa được thống nhất). Theo phân công, bàn bạc H là người điều khiển tàu còn D là người điều khiển hệ thống máy hút để khai thác cát dưới lòng sông bơm lên khoang tàu. Khoảng 20 giờ ngày 07/9/2023, H điều khiển tàu cùng D đi từ địa phận xã K, huyện Y về phía thượng lưu đến vị trí cách Đò T khoảng 500 mét, cách bờ Ninh Bình khoảng 200 mét thì dừng tàu, thả neo; D mở máy, thả vòi xuống đáy sông để hút cát lên khoang tàu, sau khoảng 40 phút thì hút được đầy khoang tàu. D tắt máy hút, kéo vòi, kéo neo lên tàu sau đó H điều khiển tàu về bến cách Đò T khoảng 200m thì dừng tàu, thả neo tại bãi bồi thuộc khu vực xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/9/2023 khi D bật máy bơm, cắm vòi vào đường ống, chuẩn bị bơm cát lên bờ thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh N tổ chức tuần tra kiểm soát trên tuyến sông Đ thuộc địa bàn xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, phát hiện bắt giữ.

Ngoài thuê Nguyễn Quang H và Nguyễn Quang D khai thác trái phép cát đen san lấp trên tuyến sông Đ, trong cùng ngày 07/9/2023, Phạm Phương A còn thuê Trần Văn H1 và Trần Văn P đều không có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng sử dụng tàu, thân vỏ bằng thép, màu sơn đỏ, không có số đăng ký của Phương A khai thác trái phép cát đen san lấp trên tuyến sông Đ gần khu vực H và D khai thác và bị Phòng Cảnh sát Công an tỉnh N, phát hiện bắt giữ cùng thời điểm với H và D.

Kết quả xác định hiện trường ngày 19/9/2023: Hiện trường trên sông Đ nơi Nguyễn Quang H và Nguyễn Quang D điều khiển phương tiện tàu thủy đến thả neo để khai thác cát là khúc sông cong lượn hình cánh cung, bề rộng mặt sông

thời điểm kiểm tra rộng 406m, thủy triều xuống, phần hữu ngạn sông thuộc thôn B xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, phần hữu ngạn sông tạo thành bãi bồi có chiều rộng từ 130 m đến 155 m; phần tả ngạn sông thuộc xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (bên lở). Trong đó:

+ Vị trí tàu vỏ xi măng do Nguyễn Quang H điều khiển khai thác cát trái phép trên sông Đ có toạ độ X: 2237560,4210; Y: 620163,9307; cách bờ mép bãi bồi 25m, cách bờ (đê) bên phía Ninh Bình 225m.

+ Vị trí tàu vỏ thép do Trần Văn H1 điều khiển khai thác cát trái phép trên sông Đ có toạ độ X: 2237750,8627; Y: 619718,8936; cách bờ mép bãi bồi 30m, cách bờ (đê) bên phía Ninh Bình 230m.

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan điều tra đã thu mẫu đất, cát tại vị trí tương ứng với vị trí tàu vỏ xi măng neo đậu khai thác cát trái phép trên sông Đ (Ký hiệu A), được niêm phong trong túi niêm phong. Phương pháp thu: cho thợ lặn xuống đáy sông thu mẫu đất, cát.

Kết quả kiểm tra phương tiện ngày 19/9/2023:

- Tàu do Nguyễn Quang H điều khiển có kết cấu bằng bê tông cốt thép, vỏ tàu có màu xi măng đã cũ. Tàu không đeo biển số, không kẻ vẽ biển số và ký hiệu tàu. Tổng chiều dài trên mặt boong của tàu đo được 46 m; chỗ rộng nhất của tàu đo được 4,9 m.

Tiến hành quan sát, mô tả, ghi nhận lần lượt từ trước ra sau (từ phía mũi tàu đến phía cabin), từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong và thống nhất quy ước: Tính từ mũi tàu về phía cabin tàu, lần lượt khoang mũi gọi là khoang số 1; khoang đặt 02 hệ thống máy hút cát từ ngoài vào tàu (máy hút cát số 1) là khoang số 2; khoang chứa hàng (tiếp giáp khoang 2) là khoang số 3; khoang đặt hệ thống máy hút cát từ ngoài vào tàu (máy hút cát số 2) và máy hút nước là khoang số 4; khoang đặt máy chạy tàu và vị trí lái tàu (cabin) là khoang số 5. Sau khi kiểm tra, quan sát, ghi nhận các thiết bị, phương tiện ở từng khoang, kết quả: Trong khoang số 3 có nhiều nước và cát. Sử dụng phương pháp san phẳng cát trong khoang, đánh dấu mốc cát trong khoang và dùng thước đo khối lượng cát có trong khoang chứa hàng của tàu. Tổng khối lượng đo được là 27 m³ (Hai mươi bảy mét khối).

Trong quá trình kiểm tra phương tiện đã tiến hành thu mẫu cát có trong khoang chứa hàng của tàu và cho vào túi niêm phong (Ký hiệu M1), niêm phong theo đúng quy định.

- Tàu do Trần Văn H1 điều khiển có kết cấu bằng kim loại, vỏ tàu sơn màu đỏ đã cũ. Tàu không đeo biển số, không kẻ vẽ biển số và ký hiệu tàu. Tổng chiều dài trên mặt boong của tàu đo được là 42m; chỗ rộng nhất của tàu đo được là 4,8m.

Tiến hành quan sát, mô tả, ghi nhận lần lượt từ trước ra sau (từ phía mũi tàu đến phía cabin), từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong và thống nhất quy ước: Tính từ mũi tàu về phía cabin tàu, lần lượt khoang mũi gọi là khoang số 1; khoang trống là khoang số 2; khoang đặt 02 hệ thống máy hút cát từ ngoài vào tàu

(tiếp giáp khoang 2) là khoang số 3; khoang chứa hàng là khoang số 4; khoang đặt máy chạy tời kéo hạ giỏ hút cát là khoang số 5; khoang đặt máy hệ thống sên hút nước từ ngoài tàu vào là khoang số 6; khoang đặt hệ thống máy chạy tàu và cabin tàu là khoang số 7. Sau khi kiểm tra, quan sát, ghi nhận các thiết bị, phương tiện ở từng khoang, kết quả: trong khoang số 4 có nhiều nước và cát. Sử dụng phương pháp san phẳng cát trong khoang, đánh dấu mốc cát trong khoang và dùng thước đo khối lượng cát có trong khoang chứa hàng của tàu. Tổng khối lượng đo được là 44,4 m³ (Bốn mươi bốn phẩy bốn mét khối).

Trong quá trình kiểm tra phương tiện đã tiến hành thu mẫu cát có trong khoang chứa hàng của tàu và cho vào túi niêm phong (Ký hiệu M2), niêm phong theo đúng quy định.

Kết quả trưng cầu giám định và định giá tài sản.

- Ngày 04/10/2023, Cơ quan điều tra ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 118/QĐ-CSKT trưng cầu Công ty cổ phần T1, địa chỉ 9-Y, Hà Nội, giám định mẫu khoáng sản đã thu giữ tại tàu do Nguyễn Quang H và tàu do Trần Văn P, điều khiển; và mẫu khoáng sản thu giữ tại lòng sông Đ thuộc địa phận xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 12/10/2023, Công ty cổ phần T1 đã ban hành Chứng thư Giám định số 23A01GPT03957-01, khẳng định: “Căn cứ kết quả kiểm tra và phân tích tại phòng thí nghiệm cho thấy 03 mẫu M1-M2-A là cát đen san lấp có ngoại quan, thành phần cỡ hạt và thành phần hóa gần như tương đương”.

- Ngày 01/11/2023, Cơ quan điều tra ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 292/YC-CSKT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình tiến hành định giá giá trị 71,4 m³ cát đen san lấp và 02 phương tiện thủy nêu trên tại thời điểm ngày 7 tháng 9 năm 2023.

Ngày 22/2/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình đã ban hành Kết luận định giá xác định giá trị 71,4 m³ cát đen san lấp là 14.994.000 đồng; phương tiện thủy (tàu) có kết cấu bằng bê tông cốt thép, vỏ tàu màu xi măng đã cũ, không đeo biển số, không kẻ vẽ hay ký hiệu tàu có giá trị là 58.245.000 đồng và phương tiện thủy có kết cấu bằng kim loại, vỏ tàu màu sơn đỏ đã cũ, không đeo biển số, không kẻ vẽ và ký hiệu tàu có giá trị 212.599.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

* Tang vật thu giữ trong quá trình điều tra:

- Trong quá trình kiểm tra, phát hiện, bắt giữ, Phòng C đã tiến hành tạm giữ:
+Phương tiện thủy (tàu) có kết cấu bằng bê tông cốt thép, vỏ tàu màu xi măng đã cũ, không đeo biển số, không kẻ vẽ hay ký hiệu tàu; có chiều dài trên mặt boong là 46 m, chỗ rộng nhất 4,9m, có 05 khoang và 05 máy nổ lắp trên tàu. Trong khoang tàu có 27 m³ cát đen san lấp.

+Phương tiện thủy (tàu) kết cấu bằng kim loại, vỏ tàu màu sơn đỏ đã cũ, không đeo biển số, không kẻ vẽ và ký hiệu tàu; chiều dài trên mặt boong 42m,

chỗ rộng nhất 4,8m; có 07 khoang; 05 máy nổ lắp trên phương tiện. Trong khoang tàu có 44,4 m³ cát đen san lấp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Mini, Số sêri X556YYFVYG, Số máy 3J765VN/A, vỏ màu hồng, có số IMEI 1: 354329700589182, số IMEI 2: 354329700452415, bên trong có lắp 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0382.980.502 được Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Quang H trong quá trình bắt người bị truy nã ngày 20/02/2024.

* Việc xử lý vật chứng:

- Đối với phương tiện thủy (tàu) kết cấu bằng kim loại, vỏ tàu màu sơn đỏ đã cũ, không đeo biển số, không kẻ vẽ và ký hiệu tàu; chiều dài trên mặt boong 42m, chỗ rộng nhất 4,8m; có 07 khoang; 05 máy nổ lắp trên phương tiện; trong khoang tàu có 44,4 m³ cát đen san lấp, Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Phòng C Công an tỉnh đề xuất UBND tỉnh N xử lý theo thẩm quyền liên quan đến hành vi vi phạm hành chính của Phạm Phương A.

- Đối với phương tiện thủy (tàu) có kết cấu bằng bê tông cốt thép, vỏ tàu màu xi măng đã cũ, không đeo biển số, không kẻ vẽ hay ký hiệu tàu, có chiều dài trên mặt boong là 46 m, chỗ rộng nhất 4,9m, có 05 khoang và 05 máy nổ lắp trên tàu; trong khoang tàu có 27 m³ cát đen san lấp, là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng của vụ án và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Mini, lắp 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0382.980.502 thu giữ của Nguyễn Quang H trong quá trình bắt người bị truy nã ngày 20/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định chuyển vật chứng, đồ vật thu giữ đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Quang H về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự. Quá trình thi hành lệnh bắt, Nguyễn Quang H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 31/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã đối với H, đến ngày 20/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bắt giữ được Nguyễn Quang H đang lẩn trốn tại bãi đóng tàu, thuộc phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định và thi hành Lệnh tạm giam thời hạn 02 tháng đối với H.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang H không có ý kiến gì hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định hay các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 9 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố Nguyễn Quang H về tội: “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Quang H từ 09 đến 12 tháng tù.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc tàu đã bị thu giữ của Nguyễn Quang H là tài sản của anh Phạm Phương A, sinh năm 1984 trú tại phố F thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là chủ Tàu vỏ xi măng. Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến vi phạm của Phạm Phương A đề nghị Phòng C Công an tỉnh N, tiếp nhận để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- 01 tàu có kết cấu bê tông cốt thép, vỏ tàu màu xi măng đã cũ, không đeo biển số; trong tàu có 27 m³ cát đen san lấp là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng của vụ án, cần tịch thu bán đấu giá sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Mini, bên trong có lắp 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0382.980.502 được Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Quang H trong quá trình bắt người bị truy nã.

Bị cáo Nguyễn Quang H3 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng bị cáo H3 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản định giá tài sản ngày 22/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình; chứng thư Giám định số 23A01GPT03957-01 và các tài liệu chứng cứ khác. Đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/9/2023, tại sông Đ, thuộc địa phận thôn B xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Quang H là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép, chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, lại tiếp tục điều khiển tàu vỏ xi măng, không biển kiểm soát, khai thác trái phép 27m³ cát, trị giá 5.670.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Quang H đã phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” thuộc trường hợp “Đã bị xử phạt vi

phạm hành chính về hành vi khai thác tài nguyên trái phép, chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, lại tiếp tục vi phạm”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Điều 227. Tội vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên

1. Người nào vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt nam mà không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Tội lợi bất chính từ nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên nước, dầu khí hoặc khoáng sản khác từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

b) Khoáng sản trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người ấy từ 61% đến 121%;

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quang H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương; do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Quang H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo đã được kịp thời phát hiện, gây thiệt hại không lớn; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mất sớm, là lao động chính, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, trình độ học vấn thấp. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính nuôi dưỡng 2 con nhỏ và bà ngoại, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- 01 chiếc tàu có kết cấu bê tông cốt thép, vỏ tàu màu xi măng đã cũ, không đeo biển số, không kẻ vẽ hay ký hiệu tàu có chiều dài trên boong là 46m; trong tàu có 27 m³ cát đen san lấp là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc thuyền đã bị thu giữ của Nguyễn Quang H là tài sản của anh Phạm Phương A, là chủ Tàu nhưng cũng là người bị xử lý hành chính nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Mini, vỏ màu hồng, bên trong có lắp 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0382.980.502 được Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Quang H trong quá trình bắt người bị truy nã, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[4] Nguyễn Quang H (ngoài hành vi đã bị khởi tố) và Trần Văn P còn có hành vi vi phạm hành chính là “không có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (thuyền trưởng, máy trưởng), quy định tại Nghị định 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

Nguyễn Quang D là người cùng với Nguyễn Quang H điều khiển tàu thân vỏ xi măng trực tiếp thực hiện hành vi khai thác 27 m³ cát trái phép; Trần Văn P và Trần Văn H1 là người điều khiển tàu vỏ sắt, khai thác 44,4m³ cát trái phép tại sông Đ, thuộc địa phận xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, nhưng cả 03 người đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép hoặc bị kết án về tội vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên quy định tại Điều 227 BLHS. Hành vi của Nguyễn Quang D, Trần Văn P, Trần Văn H1 đã vi phạm hành chính trong việc khai thác tài nguyên.

Ngày 05/3/2024 Cơ quan điều tra đã ban hành Văn bản số 304/CV-CSKT(Đ2) đề nghị Phòng C Công an tỉnh tiếp nhận tài liệu, xử lý các vi phạm hành chính của Nguyễn Quang H, Nguyễn Quang D, Trần Văn P, Trần Văn H1 theo quy định của pháp luật để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Phạm Phương A, sinh năm 1984, trú tại phố F, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, là chủ tàu vỏ xi măng và tàu vỏ sắt, thuê H, D, P, H1 khai thác 71,4m³ cát trái phép trên sông đáy. Hành vi của Phạm Phương A, đã vi phạm quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 48 Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24/03/2020 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022) quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; mức phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng. Ngoài ra, Phạm Phương A còn thực hiện 02 hành vi vi phạm hành chính khác là “sử dụng phương tiện không đảm bảo hoạt động và sử dụng thuyền viên làm việc trên phương tiện không có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn” quy định tại điểm e, đ khoản 1 Điều 20 Nghị định 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021

của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/ 01 hành vi.

Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến vi phạm của Phạm Phương A đề nghị Phòng C Công an tỉnh N, tiếp nhận để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi; quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang H bị xử có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/02/2024.

2. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Mini, vỏ màu hồng, bên trong có lắp 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0382.980.502 .

(Chi tiết các vật chứng như các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an tỉnh N và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình ngày 6/6/2024).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc tàu có kết cấu bê tông cốt thép, vỏ tàu màu xi măng đã cũ, không đeo biển số, không kẻ vẽ hay ký hiệu tàu có chiều dài trên boong là 46m, chỗ rộng nhất 4,9m, có 05 khoang và 05 máy nổ lắp trên tàu; trong tàu có 27 m³ cát đen san lấp.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an tỉnh N và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình ngày 06/06/2024).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Quang H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1 bản)
 - VKSND cấp cao (1 bản)
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản)
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (05 bản)
 - Cơ quan CS điều tra CA tỉnh Ninh Bình (1 bản)
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản)
 - Phòng PC10 Công an tỉnh Ninh Bình
 - Bị cáo (01 bản)
 - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (1 bản)
 - Sở tư pháp (1 bản)
 - Lưu hồ sơ (2 bản)
 - Lưu tòa (1 bản)
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiệp

